

ĐỌC RỘNG VÀ VIỆC DẠY- HỌC ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN NĂM THỨ 3 THEO QUAN ĐIỂM LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM

Phạm Mai Hương & Phạm Minh Hiền

Bộ môn THT 3 – Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ

Trường Đại học Ngoại ngữ

Đại học Quốc gia Hà Nội

Đọc có tác động lớn đối với quá trình giáo dục. Trong học tiếng, nhất là việc học tiếng của người lớn, đọc vừa là một kỹ năng ngôn ngữ cần được hình thành và phát triển, vừa là một công cụ, một phương thức hữu hiệu để hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp với những thành tố gắn bó hữu cơ là grammatical competence, sociolinguistic competence, discourse competence và strategic competence (Scarcella Oxford, 1992). Hơn thế, đọc còn là hoạt động thiết yếu trong quá trình học tập mang nhiều tính nghiên cứu của sinh viên đại học cũng như là hoạt động thường xuyên trong đời sống hàng ngày của nhiều người. Do đó, việc phát triển kỹ năng đọc, tạo hứng thú, xây dựng thói quen đọc cho sinh viên nói chung và người học tiếng nói riêng thực sự quan trọng. Và xu hướng nhấn mạnh vị trí trung tâm của người học trong quá trình dạy - học càng làm nổi bật thêm vai trò tích cực của đọc. Điều này cũng đặt ra yêu cầu cao hơn cho việc dạy đọc: không đơn thuần là phát triển, nâng cao kỹ năng đọc chỉ vì mục đích học tiếng của môn đọc - hiểu và môn thực hành tiếng mà còn phải góp phần hữu hiệu vào việc tạo hứng thú, thói quen đọc nhằm phục vụ các hoạt động học tập nghiên cứu, bồi dưỡng kiến thức, bồi dưỡng nhân cách, giải trí... cho sinh viên.

Theo phương châm “lấy người học làm trung tâm” (LNHLTT), người học không thụ động trông chờ vào tác động của thầy mà chủ

động tham gia vào quá trình dạy - học. Trong khi học môn đọc hiểu, người học có thể tham gia vào việc thiết kế chương trình đọc cho bản thân, tự lựa chọn bài đọc cụ thể theo khả năng, hứng thú của mình, theo chủ đề mà họ quan tâm... Một khi người học có ý thức rõ về quá trình đọc hiểu của mình dưới sự hướng dẫn của giáo viên, được cuốn hút tham gia tích cực vào quá trình đó thì họ sẽ dễ dàng vượt qua được các trở ngại về từ vựng, cú pháp cũng như những hạn chế về kiến thức, kỹ năng của bản thân.

Trong một số bài viết trước, chúng tôi đã đề cập khá chi tiết đến việc dạy đọc trên lớp cho sinh viên (SV) năm 3, trong đó chú trọng khai thác vai trò chủ động, tích cực của SV trong các hoạt động dạy - học theo phương châm LNHLTT. Tuy nhiên với 90 phút/tuần dành cho môn đọc ở học phần 5 và 6, dù SV đã được dành cho một tỷ lệ thời gian đáng kể để tham gia với tư cách chủ thể vào mọi hoạt động, kể cả tìm tài liệu đọc, thiết kế bài tập, điều khiển thực hành v.v... thì hiệu quả vẫn còn rất hạn chế so với tầm quan trọng của kỹ năng này trong đời sống SV.

Trong tình hình đó, việc triển khai và phát triển đọc rộng (out-of-school reading) là một giải pháp hữu ích và phù hợp.

Christine Nutal (1989) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của đọc rộng trong việc hình thành thói quen đọc và nâng cao các kỹ năng đọc cho người học. Bà cho rằng niềm hứng thú và lượng đọc là hai yếu tố quan trọng nhất trong việc động viên, khuyến khích người học đọc rộng để có thể dần đạt tới trình độ đọc hiểu tinh thông. Sự liên quan ràng buộc này có thể thấy trong hai sơ đồ sau:

Hiểu ít	Đọc chậm	Hứng thú đọc	Đọc nhanh hơn
Đọc ít	Không hứng thú đọc	Hiểu tốt hơn	Đọc nhiều hơn

Quan sát mối tương tác này có thể rút ra rằng nếu muốn cho S/V có khả năng đọc tốt hơn, nhanh hơn, hiểu nhiều hơn thì chúng ta phải làm sao cho họ đọc càng nhiều càng tốt. Theo Nutal, có hai cách để khiến cho SV tăng khối lượng đọc: yêu cầu họ đọc và “nhử” cho họ đọc.

1. Yêu cầu đọc: Cách này dễ và thường được thực hiện trong các giờ lên lớp và với các bài đọc thuộc chương trình hoặc SV soạn thảo và kết hợp với một số bài tập về nhà (homework). Tuy nhiên, như đã nói

ở phần trên, lượng thời gian này hết sức hạn hẹp (chỉ có 2 tiết/tuần) nên dù tận dụng tối đa thì khối lượng đọc cũng còn rất ít ỏi, chưa đủ để tạo nên thói quen đọc và do đó mà tác động đến tốc độ đọc, mức độ hiểu cũng còn rất hạn chế.

2. “Nhử” cho đọc: Biện pháp này kích thích sự ham muốn đọc của SV để tăng lượng đọc và dần tạo thành thói quen đọc nhiều cho họ. Việc này đòi hỏi cả khả năng tạo động cơ (ở đây chủ yếu là gây hứng thú) và lượng thời gian không nhỏ, cùng nguồn tư liệu dồi dào. Những điều này rất khó (nếu không muốn nói là không thể) đáp ứng trong giờ lên lớp chính khoá.

Sự ham đọc như một sở thích cũng không phải hiếm trong sinh viên nhưng nhìn chung, do có sẵn nhiều hình thức thông tin, do thời gian hạn hẹp, do nguồn sách vở không sẵn cũng không rẻ, do ý lại hoặc không có phương pháp học thích hợp, đa phần SV không có được hứng thú để đọc thường xuyên, nhất là các ấn phẩm tiếng nước ngoài vì rào cản ngôn ngữ, vì hạn chế về vốn từ, kiến thức ngôn ngữ, kỹ thuật đọc rất dễ làm mất hứng thú. Trong cảnh huống đó, nếu việc đọc rộng được thả nổi, phó mặc hoàn toàn cho sự tự giác của SV thì tác động của nó đến kỹ năng đọc nói riêng, việc thực hành tiếng nói chung và rộng hơn là quá trình học tập nghiên cứu của SV sẽ không thể rộng khắp, tích cực và ổn định.

Để có thể coi đọc rộng như một hình thức hoạt động hữu ích trong quá trình dạy - học đọc hiểu, rõ ràng cần phải kết hợp cả “yêu cầu đọc” và “nhử cho đọc”. Nói cách khác, cần đặt ra yêu cầu đọc rộng với SV, hướng dẫn để SV có hứng thú bắt tay vào đọc rộng, theo dõi để duy trì tiến độ và hứng thú đọc, có đánh giá để SV có mục tiêu cần đạt được cụ thể, tự thấy được tác dụng của đọc rộng để từ đó tăng thêm hứng thú, tăng thêm lượng đọc, dần dần hình thành thói quen tự giác.

Vậy cần tổ chức đọc rộng cho SV năm thứ ba như thế nào để đạt được hiệu quả tốt trong điều kiện chủ quan và khách quan hiện nay?

Scarcella và Oxford (1992) đã chỉ ra rằng, để đảm bảo hiệu quả dạy - học đọc hiểu, cần thực hiện tốt các công việc sau: xác lập mục đích, tạo động cơ cho các đối tượng khác nhau; xác định tài liệu đọc phù hợp với nhu cầu của từng cá thể người học; cung cấp tài liệu đọc; cải thiện mức độ hiểu, phát triển kỹ năng và thủ thuật đọc chuyên biệt và kết hợp đọc với các kỹ năng khác.

Với hình thức đọc rộng, vai trò tự giác và hình thức tự làm việc của SV được phát huy đến mức cao nhưng sự hướng dẫn của giáo viên vẫn không thể thiếu trong việc gợi mở, định hướng, điều chỉnh và trợ giúp cho SV. Sau đây chúng tôi xin đưa ra một số gợi ý để triển khai đọc rộng cho SV năm thứ 3.

1. Đặt ra các yêu cầu mang tính định hướng

- Coi đọc rộng là loại bài tập lớn (home assignment) trong thời gian có thể là một học kỳ - tùy điều kiện cụ thể có thể bắt buộc hoặc tự nguyện.

Việc này rất cần thiết nhằm đặt ra mục đích cụ thể cho SV và có mục tiêu, kết quả để theo dõi, đánh giá.

- Tùy chọn chủ điểm trong một hệ thống chủ điểm có thể trùng với các chủ điểm các bài đọc tại lớp hoặc rộng hơn do giáo viên gợi ý và/hoặc SV tự đề nghị, tìm nguồn tư liệu... rồi đăng ký một chủ điểm xuyên suốt cho toàn bộ các bài đọc hiểu của mình.

Làm như vậy, hoạt động đọc rộng sẽ gắn liền với hứng thú, sở thích, mối quan tâm của mỗi cá nhân - điều tối cần thiết để duy trì và phát huy hiệu quả của đọc rộng. Hơn nữa, trọng tâm ở đây được đặt vào nội dung hơn là vào ngôn ngữ nên SV cảm thấy gần gũi với hoạt động đọc thường ngày, do vậy dễ hình thành thói quen sau này. Chọn một chủ điểm cũng hỗ trợ kỹ năng đọc nghiên cứu và tạo thuận lợi cho việc tổng kết, đánh giá, theo dõi sau này.

- Đặt ra yêu cầu về lượng đọc tối thiểu phải thực hiện theo chủ điểm đó (số lượng bài đọc, độ dài bài đọc, số trang sách đọc ...) không cần khống chế lượng tối đa mà nên có thưởng để khuyến khích SV tăng lượng đọc. Làm như trên sẽ giúp cho SV biết mức độ cần đạt để phân bổ lượng đọc một cách hợp lý, đồng thời có thể tùy khả năng, hứng thú cá nhân mà tăng cường độ đọc.

- Yêu cầu cụ thể về độ khó, độ tự nhiên (authenticity) dựa vào nguồn tư liệu, tác giả...

Theo Nuttal (1989), việc khuyến khích SV đọc nhiều tài liệu tham khảo ở độ khó thích hợp, nội dung lý thú thì hiệu quả hơn là đòi hỏi họ đọc tài liệu quá khó vì như vậy sẽ làm mất hứng thú, giảm tốc độ và dẫn đến chán không muốn đọc nữa. Ngược lại, nếu để SV chọn

tài liệu quá dễ hoặc nguồn kém tin cậy thì tác dụng học tiếng, bồi bổ kiến thức sẽ bị hạn chế rất nhiều.

- Với SV năm thứ 3 có thể chọn các tác phẩm văn học nguyên bản để đọc rộng nhằm làm phong phú thêm kiến thức về văn phong và tiếp cận hơn với nhu cầu đọc giải trí.

2. Trợ giúp sinh viên bằng các hướng dẫn cụ thể

Cần lưu ý SV một số kỹ năng, thủ thuật cần thiết cho đọc rộng, cho từng loại văn bản để SV chủ động xử lý tốt tài liệu nhằm nâng cao mức hiểu và cải thiện tốc độ đọc, nhờ đó mà duy trì hứng thú tốt hơn cũng như có điều kiện thực hành có ý thức hơn những điều đã học về kỹ thuật đọc trong các giờ đọc hiểu trên lớp.

- Gợi ý một số dạng bài làm để thể hiện kết quả đọc rộng về nội dung:

- + Tóm tắt nội dung bài đọc/ phần vừa đọc của tác phẩm;
- + Bình luận về những vấn đề chính trong bài đọc;
- + So sánh thông tin đưa ra trong các bài đọc khác nhau nhưng cùng một vấn đề;
- + Tả lại ấn tượng cá nhân về các khía cạnh khác nhau của bài đọc (nội dung, cách tổ chức thông tin, nhân vật, văn phong, thông điệp...);
- + Điểm các bài bình luận/ý kiến bình phẩm về tác phẩm, tác giả;
- + So sánh các tác phẩm của cùng tác giả.

- Hướng dẫn, khuyến khích SV lựa chọn trong các tài liệu đọc rộng một số bài hay về ngôn ngữ (đặc biệt là về từ vựng, cấu trúc, cách diễn đạt, văn phong) để đầu tư thêm thời gian và công sức khai thác sâu hơn nhằm phục vụ tích cực cho việc học tiếng.

Giống như cách khai thác các bài đọc tự chọn cho giờ đọc hiểu trên lớp, SV có thể soạn một số bài tập luyện kỹ năng đọc hoặc phát triển kiến thức ngôn ngữ hoặc một số kỹ năng khác.

- Tìm trong các bài và liệt kê những từ ngữ, cấu trúc nào được cho là đặc dụng nhất cho chủ điểm đang đọc, hoặc các cụm từ, thành ngữ, cách so sánh lạ.

- Dịch toàn bài hoặc một phần, một số câu quan trọng, lý thú hoặc khó trong bài.

- Soạn bài tập, tìm ý chính hoặc chi tiết theo các nội dung thông dụng như:

* Multiple choice

* Matching

* Cloze summary

* Evaluating

* True or false

* Summarizing

* Questions and answers

* Gap- filling

3. Kiểm soát tiến độ, đánh giá định kỳ và tổng kết cuối kỳ

- Có thể sau một vài tuần SV phải báo cáo kết quả đọc của đợt đó bằng cách nộp toàn bộ những tài liệu đã đọc trong thời gian đó kèm theo một số bài tập, bài làm cho một phần/toàn bộ lượng tài liệu đó. Số lượng cũng chỉ nên ấn định mức tối thiểu và nên có hình thức khen thưởng nếu SV tăng được khối lượng và chất lượng bài đọc, bài làm.

- Giáo viên cần nhận xét, đánh giá, chấn chỉnh, góp ý kịp thời để SV rút kinh nghiệm cho đợt đọc tiếp theo.

SV cũng có thể tham gia vào công việc này bằng cách ghi nhật ký theo dõi cá nhân, trao đổi kết quả từng đợt đọc trong lớp để tự chữa, tự nhận xét, tự rút kinh nghiệm cho nhau.

- Cuối kỳ, SV tập hợp toàn bộ tài liệu và bài làm bài tập thành quyển và giáo viên chấm để lấy điểm đánh giá (khuyến khích hoặc bắt buộc). SV có thể tự đánh giá bằng hình thức viết thu hoạch.

Trên đây là một số suy nghĩ, gợi ý và công việc mà chúng tôi đã và đang tiến hành cho môn đọc hiểu năm thứ 3 theo phương châm LNHLTT với hy vọng công việc này sẽ thực hiện được rộng khắp hơn, được bổ sung thêm cho phong phú và hiệu quả. Tuy nhiên, việc làm này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như thư viện, phòng máy, phòng học, cách tính giờ công... Rất mong nhận được sự quan tâm của các cấp và sự trao đổi kinh nghiệm của các đồng nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nuttal. C., (1989), *Teaching Reading Skill in a Foreign Language*, London – Heineman Educational Books.
2. Scarcella, R. C. and Oxford R. L., (1992), *The Tapestry of Language Learning*, Boston, Heinle & Heinle publishers.
3. Grellet, F., (1984), *Developing Skills: A Practical Guide to Reading Comprehension Exercises*, Cambridge University Press.
4. Eric, H. & Holstrom, B. (1988), *Study Reading - A Course in Reading skills for Academic Purposes*. Cambridge University Press.
5. Nunan, D., (1991), *Language Teaching Methodology*, Prentice Hall .